**VỢ NHẶT**

***(Kim Lân)***

1. **Giới thiệu:**

**1/ Tác giả: (1920- 2007)**

* Tên thật: Nguyễn Văn Tài, quê quán: tỉnh Bắc Ninh
* Là cây bút chuyên viết truyện ngắn
* Ông viết chân thật và xúc động về cuộc sống và con người ở nông thôn mà ông hiểu biết sâu sắc về họ- những con người gắn bó tha thiết với quê hương và cách mạng.
* Tác phẩm chính: “Nên vợ nên chồng” (1955), “Con chó xấu xí” (1962).

**2/ Tác phẩm:**

**a/ Xuất xứ và hoàn cảnh sáng tác:**

* “Vợ nhặt” là truyện ngắn xuất sắc của Kim Lân, in trong tập “Con chó xấu xí”(1962), tiền thân là tiểu thuyết “Xóm ngụ cư”
* “Xóm ngụ cư” được viết ngay sau Cách mạng tháng Tám nhưng dang dở và mất bản thảo. Khi hòa bình lập lại (1954) ông dựa vào một phần cốt truyện cũ để viết lại truyện ngắn này và lấy tên “Vợ nhặt”

**b/ Ý nghĩa nhan đề:**

* Thâu tóm giá trị nội dung tư tưởng của tác phẩm.
* Từ nhan đề, ta thấy thân phận con người bị rẻ rúng như cái rơm, cái rác có thể nhặt ở bất kì đâu, bất kì lúc nào. Người ta thì hỏi vợ, cưới vợ còn ở đây Tràng nhặt vợ.
* Đây thực chất là sự khốn cùng của hoàn cảnh.

1. **Đọc- hiểu văn bản:**

**1/ Tình huống truyện độc đáo: lạ, éo le và cảm động**

a/ Lạ:

* Tràng là người nông dân nghèo, xấu trai, là dân ngụ cư, người thô kệch không ai thèm để ý

mà nhặt được vợ một cách dễ dàng

* Thời buổi đói khát, bản thân Tràng đi làm thuê nuôi thân, nuôi mẹ chẳng xong mà còn dám đèo bồng. Nhưng nếu không gặp hoàn cảnh đói kém thế này thì ai thèm lấy Tràng. Đau xót hơn là Tràng lấy vợ không theo cách bình thường, không cưới hỏi mà là nhặt giữa đường giữa chợ.
* Chuyện Tràng lấy vợ khiến cho mọi người ngạc nhiên:
* Trẻ con và người lớn trong xóm ngụ cư ngạc nhiên: “*Họ đứng cả trong ngưỡng cửa nhìn ra bàn tán”*
* Mẹ Tràng cũng sững sờ “*ngạc nhiên*”
* Ngay cả bản thân Tràng cũng ngạc nhiên

b/ Éo le:

+ Lấy vợ, lấy chồng là một sự kiện vui mừng lớn lao trong đời mỗi con người. Nhưng trong trường hợp của Tràng, niềm vui đó lại diễn ra dưới sự rình rập đe dọa của cái nghèo, cái đói

+ Hạnh phúc của đôi vợ chồng mới diễn ra trong không khí thê lương, ảm đạm, chết chóc:

* *"Mùi đốt đống rấm ở những nhà có người chết theo gió thoảng vào khét lẹt”.*
* *“Giữa sự im lặng của đôi vợ chồng mới, có tiếng ai hờ khóc ngoài xóm lọt vào tỉ tê lúc to lúc nhỏ”.*
* *“Trong đêm khuya tiếng hờ khóc tỉ tê nghe càng rõ”...*

c/ Cảm động: Mọi người vừa mừng vừa lo “*Giời đất này còn rước cái của nợ đời về. Biết có nuôi nổi nhau sống qua được cái thì này không?*”. Bà cụ Tứ vui, buồn, tủi nhục. Tràng vui- mặc kệ tất cả.

🡺 Tác dụng:

* Là đầu mối cho sự phát triển của truyện, tác động đến diễn biến tâm trạng và hành động của các nhân vật
* Làm rõ chủ đề tác phẩm.

**2/ Diễn biến tâm trạng và hành động các nhân vật:**

**a/ Bức tranh nông thôn ảm đạm trong những ngày đói trước 1945:**

* Hình ảnh:

+ Trẻ con: ngồi ủ rũ không buồn nhúc nhích

+ Những người đói “ *đội chiếu lũ lượt, bồng bế, dắt díu nhau lên xanh xám như những bóng ma….lều chợ”, “người chết như ngã rạ*”và “*nằm còng queo bên đường*”🡪 cái đói đã hành hạ xóm ngụ cư

+ Xóm chợ: vắng lặng, “*xác xơ, heo hút*”

* Màu sắc: những “*dãy phố úp súp, tối om, không nhà nào có ánh đèn, lửa*”. Tất cả tối sầm vì đói khát.
* Âm thanh: tiếng quạ trên mấy cây gạo, tiếng hờ khóc trong đêm, tiếng trống thúc thuế.
* Không khí: “*không khí vẩn mùi …. xác người*”.

🡪 Cái đói đã làm thay đổi cuộc sống vốn bình lặng của xóm ngụ cư.

**b/ Nhân vật Tràng:**

* Ngoại hình: xoàng xĩnh, xấu trai, ế vợ
* Ngôn ngữ: cọc cằn, thô kệch, vụng về: “*Rích*…”, “*Làm đếch* …”
* Hoàn cảnh sống: là dân ngụ cư, nghèo, làm thuê.
* Tính cách: hiền lành, thật thà, vô tư, vui tính, tốt bụng, có tấm lòng nhân hậu, khao khát mái ấm hạnh phúc gia đình

+ Đối với trẻ con trong xóm: Tràng để mặc cho chúng đùa

+ Sẵn sàng mời một người lạ ăn, dù anh chẳng dư dả gì, chẳng tính toán.

+ Khi người phụ nữ quyết tâm theo về: dù sợ cho tương lai, biết sẽ khó khăn hơn nhưng anh vẫn không từ chối: “*Tràng tặc lưỡi một cái: Chậc, kệ!*”🡪đưa người phụ nữ về nhà

* Tràng chuẩn bị chu đáo:

+ Sắm cho thị cái thúng con đựng vài thứ lặt vặt

+ Ra hàng cơm đánh một bữa thật no nê rồi cùng về

+ Mua dầu thắp sáng

🡪Quyết định và hành động của Tràng thể hiện niềm khao khát hạnh phúc của người nông dân nghèo khổ

* Tâm trạng có những thay đổi: vừa lo lắng, vừa sung sướng, hạnh phúc. Trên đường đưa thị về nhà, Tràng như thành một người khác, anh tỏ ra đắc ý: “*Mặt hắn có một vẻ gì…. lấp lánh*” thậm chí “*cái mặt….với mình*” trước sự nhòm ngó của hàng xóm.
* Hạnh phúc đến với Tràng quá lớn, quá đột ngột như “*một cái gì…sống lưng*”🡪 Tràng quên những cảnh sống ê chề, tăm tối ngày trước, quên cái đói đang đe dọa, quên cả những tháng ngày trước mặt. Lòng hắn bây giờ chỉ còn tình nghĩa với người đàn bà đi bên.
* Lúc đợi u về:

+ Nhìn thị “*cười cười, ngượng nghịu*”

+ “*Đứng tây ngây ra giữa nhà*”

+ Hắn thấy “*sờ sợ, lấm lét*”, “*loanh quanh chạy ra ngõ rồi chạy vào sân*”.

* Khi mẹ về: “*Tràng reo lên như một đứa trẻ*” và ý thức được sự kiện trọng đại đời mình nên bảo mẹ “*hẵng cứ vào trong nhà đã nào*” rồi mới trình bày chuyện có vợ.
* Sáng hôm sau, hắn vẫn “*ngỡ ngàng*” không tin là mình có vợ. Hắn cảm thấy “*Trong người êm ái lửng lơ….đi ra”.*
* Hắn thấy những thay đổi trong ngôi nhà của mình và chợt nhận ra “ *xung quanh….khác lạ*”

+ Nhà cửa đều được quét tước, thu dọn sạch sẽ, gọn gàng

+ “*Mấy chiếc quần áo rách như tổ đỉa vẫn vắt khươm mươi niên ở một góc nhà đã thấy đem ra sân hong*”

+ “*Hai cái ang nước …. đầy ăm ắp*”

+ “*Đống rác mùn …đã hót sạch*”.

🡪Nhìn cảnh quét dọn sân vườn của mẹ và vợ🡪 hắn thấm thía, cảm động.

* Hắn thấy mình trưởng thành, có ý thức về bổn phận, trách nhiệm“*Bỗng nhiên…. lạ lùng*”.
* Hắn ý thức rõ vị trí của mình trong gia đình “*Một nguồn vui sướng… sau này*” và “*Muốn làm việc gì để dự phần tu sửa lại căn nhà*”.
* Việc phát hiện tinh tế, miêu tả bằng sự cảm thông đã thể hiện tấm lòng nhân đạo của Kim Lân

**c/ Nhân vật thị:** xuất hiện trong cảnh ảm đạm của ngày đói

* Là cô gái không lai lịch, không tên tuổi, bị cái đói đẩy ra lề đường 🡪 thân phận rẻ rúng, số phận bi đát của người phụ nữ trước cách mạng tháng Tám
* Ngoại hình: cái đói tác động làm thị thay đổi

+ Khi gặp Tràng lần thứ I: thị đùa cợt hồn nhiên: “*Thị liếc mắt cười tít*”

+ Lần gặp thứ II: Thị thay đổi nhanh và rõ: “*Hôm nay thị rách quá… hai con mắt*”

+ Thị gợi ý để được ăn “*Có ăn gì thì ăn, chả ăn giầu*”🡪 thái độ trơ trẽn, không giữ ý tứ, chỉ mong được ăn

+ Khi Tràng đồng ý “*hai con mắt…sáng lên”, “thị ngồi sà xuống…chuyện trò gì*” 🡪 thị sợ cái đói hơn cả sĩ diện bản thân.

* Chỉ sau câu nửa đùa nửa thật của Tràng, không cần suy nghĩ, thị theo về làm vợ Tràng.

🡪 Cái đói đã tàn phá nhân cách và lòng tự trọng của thị.

* Là người phụ nữ có tư cách:

+ E thẹn, ngượng ngùng “*chân nọ bước díu cả vào chân kia*” khi theo Tràng về nhà.

+ Khép nép, lo âu khi ra mắt mẹ chồng.

+ Đảm đang, hiền hậu, biết lo toan, vun vén cho gia đình.

🡪Là người vợ hiền, dâu thảo. Thị đã thay đổi tính cách khi tìm thấy hạnh phúc thật sự.

* Là người thắp lên niềm tin và hi vọng cho mọi người khi kể chuyện ở Bắc Giang, Thái Nguyên, Việt Minh cùng với nhân dân phá kho thóc Nhật chia cho người đói.
* Nhân vật người vợ nhặt góp phần tô đậm hiện thực của nạn đói và đem lại giá trị nhân đạo cho tác phẩm: dù trong hoàn cảnh nào, người phụ nữ vẫn luôn khát khao một mái ấm gia đình hạnh phúc.

**d/ Bà cụ Tứ:** biểu tượng cho lòng nhân ái và tinh thần lạc quan:

* Ngoại hình, gia cảnh: Một bà mẹ nghèo, già nua, ốm yếu, lưng còng vì tuổi tác.

- Diễn biến tâm trạng:

+ Khi về đến nhà, bà ngạc nhiên đứng sửng lại vì:

* Thái độ khác lạ của con trai: reo lên khi mẹ về, chạy ra đón
* Có người đàn bà lạ trong nhà mình

+ Khi Tràng giải thích cặn kẽ thì bà thấu hiểu tất cả “ *lòng người mẹ nghèo khổ ấy…..con mình*” và bà đã khóc: “ *Trong kẽ mắt….nước mắt*”

+ Bà lo lắng cho cuộc sống của các con sau này “*biết rằng…này không*”

+ Bà tủicho thân phận của con, của bà vì chưa làm tròn trách nhiệm

+ Bà hiểu, cảm thông và thương con nên chấp nhận nàng dâu vì bà nghĩ: “Người ta có gặp…..có vợ được”🡪 tấm lòng nhân hậu

* Bà tâm sự với con dâu về hoàn cảnh của mình và bà nén nỗi lo để khuyên con những lời chí tình, an ủi, động viên con “*Vợ chồng chúng mày liệu mà… khó ba đời*”🡪 tấm lòng người mẹ thay mọi nghi lễ.
* Bà lão vẫn tin tưởng ở tương lai:

+ Sáng hôm sau, bà cùng con dâu thu dọn nhà cửa như để chào đón một cuộc sống mới. Bà thấy “*nhẹ nhõm, tươi tỉnh….hẳn lên*”🡪 bà vui với hạnh phúc của con

+ Trong bữa ăn ngày đói thật thảm hại nhưng bà nói toàn chuyện vui, chuyện sung sướng sau này: chuyện mua đôi gà🡪 sẽ có đàn gà🡪 tin vào triết lí dân gian🡪 lòng yêu thương và lạc quan của cụ Tứ.

🡪Hình ảnh người mẹ nghèo, nhân hậu, giàu lòng vị tha và hết lòng thương con.

* Với nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật tinh tế, Kim Lân đã đem đến những xúc động sâu sắc cho người đọc về hình ảnh một người mẹ già có tấm lòng nhân hậu, bao dung, có tình mẫu tử cao cả, tiêu biểu cho những phẩm chất của người mẹ nghèo Việt Nam.

**3/ Bức tranh hạnh phúc của gia đình khốn khó:** họ đã được đền bù xứng đáng

* Hạnh phúc đơn sơ nhưng ấm lòng đã đến với họ- cảnh nhà cửa sạch sẽ gọn gàng
* Mọi người trong nhà đều vui vẻ:

+ Thị dưới mắt Tràng, vợ anh bây giờ đã khác hẳn: “*hiền hậu đúng mực không còn vẻ gì chao chát chỏng lỏn”* như trước

+ Bà mẹ: nhẹ nhõm, tươi tỉnh, rạng rỡ hẳn lên khác thường

+ Tràng: thấy vui, hạnh phúc, sung sướng khi có mái ấm gia đình

* Cả ba người đều có chung suy nghĩ: vun đắp cho gia đình hạnh phúc “*Hình như ai nấy…. khấm khá hơn*”
* Họ quây quần với nhau trong bữa ăn ngày đói nhưng họ rất vui vẻ
* Nhưng cái gian khổ vẫn còn hiện diện: “*miếng* *chè cám đắng chát, nghẹn bứ trong cổ họng*”.

🡺 Tình cảm vợ chồng, tình mẹ con giúp họ có thêm sức mạnh để vượt qua hoàn cảnh. Đây là điều kiện cần nhưng chưa đủ để đảm bảo tương lai tốt đẹp. Khi đói, những con người này không nghĩ đến cái chết mà họ nghĩ đến con đường sống. Dù hoàn cảnh như thế nào, họ vẫn khao khát hạnh phúc và tin tưởng vào tương lai.

\* **Đoạn kết tác phẩm**: Tác giả mở ra hình ảnh:

- Hình ảnh cách mạng xa mà gần: CM không xảy ra ở xóm ngụ cư mà ở Thái Nguyên, Bắc Giang: họ không đóng thuế mà phá kho thóc Nhật chia cho dân nghèo

- “*Trong ý nghĩ của Tràng vụt hiện ra cảnh những người nghèo đói ầm ầm kéo nhau đi trên đê Sộp. Đằng trước có lá cờ đỏ to lắm*” của Việt Minh xuất hiện

🡪Dù tiếng trống thúc thuế vẫn còn nhưng tác giả vẫn mở ra hình ảnh tương lai trong óc Tràng “*lá cờ đỏ bay phấp phới*”

1. **Tổng kết:**

**1/** **Nội dung:**

1. Giá trị hiện thực:Phản ánh chân thực tình cảnh bi thảm của người nông dân trong nạn đói khủng khiếp năm 1945.
2. Giá trị nhân đạo: Thể hiện được sự đồng cảm xót thương với số phận của những con người nghèo khổ, lên án tội ác dã man của thực dân Pháp và phát xít Nhật; thấu hiểu và trân trọng tấm lòng nhân hậu, niềm khao khát hạnh phúc rất con người; niềm tin vào cuộc sống của những người lao động nghèo, dự cảm về sự đổi đời trong tương lai của họ.

\* Ý nghĩa :

Tố cáo tội ác của bọn thực dân , phát xít đã gây ra nạn đói khủng khiếp năm 1945 và khẳng định: ngay trên bờ vực của cái chết, con người vẫn hướng về sự sống, tin tưởng ở tương lai, khát khao mái ấm gia đình và yêu thương , đùm bọc lẫn nhau.

**2/** **Nghệ thuật:**

- Xây dựng tình huống truyện độc đáo.

- Cách kể chuyện tự nhiên, lôi cuốn, hấp dẫn:

+ Cách dẫn dắt câu chuyện tự nhiên, giản dị, chặt chẽ

+ Khéo léo làm nổi bật sự đối lập giữa hoàn cảnh và tính cách nhân vật.

- Dựng cảnh chân thật, sinh động, đặc sắc: cảnh chết đói, cảnh bữa cơm ngày đói,…

- Miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế, bộc lộ tự nhiên, chân thật.

- Ngôn ngữ nông thôn mộc mạc, giản dị, gần với khẩu ngữ nhưng được chọn lọc kĩ, tạo nên sức gợi.